

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN DU LỊCH THẮNG MƯỜI

MST: 3 5 0 0 8 0 0 7 4 7

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024



MỤC LỤC

	<u>Trang</u>
1. THÔNG TIN CHUNG	1 - 1
2. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC	2 - 2
3. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
4. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
4.1 Bảng cân đối kế toán	5 - 8
4.2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9 - 9
4.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 - 11
4.4 Thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 26

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN DU LỊCH THÁNG MƯỜI

151 Thùy Vân, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

THÔNG TIN CHUNG

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Khách sạn Du lịch Tháng Mười (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động theo chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần (mã số doanh nghiệp: 3500800747) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 14 tháng 6 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 07, ngày 29 tháng 7 năm 2024 với vốn điều lệ là 37.258.200.000 VND.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Điều hành tour du lịch.

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ : 151 Thùy Vân, phường Thắng Tam, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Điện thoại : 0254 3.852 665
Fax : 0254 3.859 876
Mã số thuế : 3 5 0 0 8 0 0 7 4 7

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và vào ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị	Chức vụ	Bổ nhiệm
Ông Lê Văn Chiến	Chủ tịch	07/05/2022
Ông Võ Văn Bé	Phó Chủ tịch	07/05/2022
Ông Vũ Thanh	Thành viên	07/05/2022
Bà Nguyễn Yên Chi	Thành viên	28/06/2023
Ông Phan Lê Nhật Minh	Thành viên	28/06/2023
Ban kiểm soát	Chức vụ	Bổ nhiệm
Ông Võ Ngọc Chuyên	Trưởng ban	07/05/2022
Bà Vũ Ngọc Linh	Thành viên	07/05/2022
Ông Dương Tấn Hùng	Thành viên	28/06/2023
Ông Trần Minh Định	Thành viên	26/06/2024

Theo Giấy ủy quyền ngày 31/3/2024, ông Dương Tấn Hùng (Bên A) ủy quyền cho bà Phạm Thị Lan Hương thay mặt thực hiện toàn bộ quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Khách sạn Du lịch Tháng Mười. Thời hạn ủy quyền từ ngày ký đến ngày Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Bên A khởi chức danh thành viên Ban Kiểm soát, cụ thể ngày 26/6/2024 (ngày ban hành nghị quyết miễn nhiệm và bầu bổ sung ông Trần Minh Định cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027).

Giám đốc và Kế toán trưởng	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm	Ghi chú
Ông Nguyễn Văn Sỹ	Giám đốc	14/08/2024	-	Tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Mạnh Hùng	Kế toán trưởng	08/10/2024	-	Tái bổ nhiệm

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Giám đốc Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán FAC - chi nhánh Đệ Nhất là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty Cổ phần Khách sạn Du lịch Tháng Mười (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này và Báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hội đồng quản trị và Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính này, Hội đồng quản trị và Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Hội đồng quản trị và Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Hội đồng quản trị và Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Hội đồng quản trị và Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Hội đồng quản trị và Giám đốc, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị và Giám đốc



Nguyễn Văn Sỹ

Giám đốc

Bà Rịa Vũng Tàu, ngày 17 tháng 3 năm 2025

Số: 14 /2025/BCTC-FAC.VT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN DU LỊCH THÁNG MƯỜI

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Khách sạn Du lịch Tháng Mười (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 17 tháng 3 năm 2025, từ trang 5 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Giám đốc

Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị và Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do các vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

(1) Như được trình bày tại thuyết minh số 15, Theo kết luận thanh tra số 261/KL-TTr ngày 17/9/2018, quyết định số 170/QĐ-TTr, quyết định 257/QĐ-TTr ngày 07/12/2021 (thay thế quyết định số 170/QĐ-TTr); quyết định số 178/QĐ-TTr ngày 05/10/2018 của Thanh tra tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công ty bị truy thu tiền thuê đất còn phải nộp từ ngày 01/7/2007 đến ngày 31/12/2017 tổng số tiền là 39.191.433.746 VND và truy thu tiền thuê các hạng mục hạ tầng kỹ thuật tại Bãi tắm Thùy Vân do ngân sách tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đầu tư mà Công ty sử dụng là 3.786.397.310 VND.

Công ty chưa hạch toán số tiền thuê đất, cơ sở hạ tầng bị truy thu trên đây, với tổng số tiền là 42.977.831.056 VND (39.191.433.746 + 3.786.397.310) VND do chưa chấp thuận và đã thực hiện khiếu nại lên các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Sau nhiều lần khiếu nại nhưng chưa đạt được sự đồng thuận với số tiền truy thu trên đây, Công ty đã khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định của chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Chánh Thanh tra tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu liên quan đến tiền thuê đất bị truy thu của Công ty khu vực bãi biển, thuê hạng mục hạ tầng kỹ thuật giai đoạn từ năm 2007-2017. Ngày 29/10/2024, Tòa án Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã có thông báo số 406/2024/TLST-HC về việc thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm.

- Ngoài ra, cũng với khu đất này, do cơ quan Thuế chưa xác định tiền thuê đất đến hết ngày 31/12/2021, Công ty đã tạm tính số tiền thuê đất phải nộp trong năm 2021 theo mức của năm 2020, với số tiền 8.437.791.086 VND. Đến ngày 30/8/2022, Công ty đã bàn giao khu đất này cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Vũng Tàu mà Công ty đã không còn sử dụng từ ngày 01/01/2022. Do không nhận được thông báo nộp tiền thuê đất, kể từ năm 2022, Công ty không ghi nhận chi phí thuê đất liên quan đến khu đất này.
- Trong năm, Công ty nhận được thông báo số 506154/TB-CCTKV ngày 08/11/2024 của Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu – Côn Đảo với tổng số tiền phạt chậm nộp nợ NSNN tính đến 30/10/2024 là 9.435.293.293 VND. Công ty chưa ghi nhận vào báo cáo tài chính số tiền chậm nộp này theo thông báo.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến (tiếp theo)

Do Tòa án Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đang thụ lý đơn kiện của Công ty liên quan đến khoản tiền thuê đất và cơ sở hạ tầng bị truy thu, chúng tôi không thể xác định liệu số tiền thuê đất và cơ sở hạ tầng này có được điều chỉnh hay không. Do đó, chúng tôi không có cơ sở để xác định chi phí còn thiếu cần ghi nhận cho các năm 2007 đến 2017 theo kết luận của Thanh tra tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Đồng thời, do chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng để đánh giá tính phù hợp của chi phí thuê đất năm 2021 (Công ty tự xác định và ghi nhận 8.437.791.086 VND) và năm 2022 (Công ty xác định không phát sinh thuế phải nộp, không ghi nhận chi phí), chúng tôi không có cơ sở để đánh giá liệu các nội dung này có cần điều chỉnh trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 hay không.

- (2) Như trình bày tại thuyết minh số 2.1, Vào năm tài chính kết thúc tại 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã phát sinh khoản lỗ 8.340.076.225 VND (năm 2023 phát sinh khoản lỗ là 5.008.841.060 VND). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, lỗ lũy kế của Công ty đã vượt vốn chủ sở hữu là 10.787.845.455 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 31.605.969.230 VND) và nợ ngắn hạn Công ty đã vượt tài sản ngắn hạn là 12.663.009.728 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 34.300.168.383 VND).

Như trình bày tại thuyết minh số 15, Công ty bị truy thu tiền thuê đất còn phải nộp từ ngày 01/7/2007 đến ngày 31/12/2017 tổng số tiền là 39.191.433.746 VND và truy thu tiền thuê các hạng mục hạ tầng kỹ thuật tại Bãi tắm Thùy Vân do ngân sách tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đầu tư mà Công ty sử dụng là 3.786.397.310 VND. Ngoài ra, Công ty nhận được thông báo số 506154/TB-CCTKV ngày 08/11/2024 của chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu – Côn Đảo với tổng số tiền phạt chậm nộp nợ NSNN tính đến 30/10/2024 là 9.435.293.293 VND.

Giám đốc Công ty đã lập báo cáo tài chính trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục theo các giả định được trình bày ở thuyết minh 2.1 của báo cáo tài chính này. Dựa theo các thông tin hiện có, chúng tôi chưa thể thu thập đầy đủ các bằng chứng thích hợp để xác định được liệu việc sử dụng giả định hoạt động liên tục để soạn lập báo cáo tài chính này là phù hợp hay không.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính đính kèm.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC CHI NHÁNH ĐỆ NHẤT



Nguyễn Quang Thông - Phó Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số 3916-2022-099-1

Bà Rịa Vũng Tàu, ngày 17 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Thành Đại - Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số 5456-2023-099-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính : VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		5.338.325.656	2.396.596.295
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	3.182.622.238	678.633.794
1. Tiền	111		3.182.622.238	678.633.794
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.293.670.739	869.219.389
1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	5	1.018.409.003	771.243.003
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	293.680.289	20.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	20.845.450	117.240.389
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(39.264.003)	(39.264.003)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		48.719.844	44.847.626
1. Hàng tồn kho	141	9	48.719.844	44.847.626
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		813.312.835	803.895.486
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	15	813.312.835	803.895.486
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

151 Thùy Vân, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.123.664.273	3.646.199.153
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.137.531.755	2.661.038.869
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	1.137.531.755	2.661.038.869
Nguyên giá	222		13.980.014.746	20.139.866.964
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12.842.482.991)	(17.478.828.095)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	11	-	-
Nguyên giá	228		58.800.000	58.800.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(58.800.000)	(58.800.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		965.636.365	965.636.365
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	965.636.365	965.636.365
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		20.496.153	19.523.919
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	20.496.153	19.523.919
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		7.461.989.929	6.042.795.448

151 Thủy Vân, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		18.249.835.384	37.648.764.678
I. Nợ ngắn hạn	310		18.001.335.384	36.696.764.678
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		-	8.440.092
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	6.000.000	135.446.296
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	16.695.218.714	34.592.574.372
4. Phải trả người lao động	314	16	352.838.538	543.871.135
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		18.000.000	18.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	865.319.900	1.334.474.551
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	18	63.958.232	63.958.232
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		248.500.000	952.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	17	248.500.000	952.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343		-	-

151 Thùy Vân, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(10.787.845.455)	(31.605.969.230)
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	(10.787.845.455)	(31.605.969.230)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		37.258.200.000	8.100.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		563.616.205	563.616.205
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(48.609.661.660)	(40.269.585.435)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(40.269.585.435)	(35.260.744.375)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(8.340.076.225)	(5.008.841.060)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		7.461.989.929	6.042.795.448

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 17 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Thị Kiều Oanh
Người lập

Nguyễn Mạnh Hùng
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Sỹ
Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	13.611.196.584	13.867.186.004
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	20	13.611.196.584	13.867.186.004
4. Giá vốn hàng bán	11	21	20.190.517.360	17.960.225.748
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(6.579.320.776)	(4.093.039.744)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20.2	17.534.321	5.321.346
7. Chi phí tài chính	22		-	157.726.318
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22	945.133.323	833.668.345
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(7.506.919.778)	(5.079.113.061)
11. Thu nhập khác	31	23	583.744.171	106.297.001
12. Chi phí khác	32	23	1.416.900.618	36.025.000
13. Lợi nhuận khác	40		(833.156.447)	70.272.001
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(8.340.076.225)	(5.008.841.060)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	25	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(8.340.076.225)	(5.008.841.060)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	(4.072)	(6.184)



Nguyễn Thị Kiều Oanh
Người lập



Nguyễn Mạnh Hùng
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Sỹ
Giám đốc



Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 17 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Theo phương pháp gián tiếp
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(8.340.076.225)	(5.008.841.060)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	10; 11	138.437.038	154.924.514
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		1.269.407.051	30.703.654
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(6.932.232.136)	(4.823.212.892)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(433.868.699)	59.435.979
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.872.218)	44.164.611
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(19.398.929.294)	4.544.664.337
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(972.234)	8.946.963
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(26.769.874.581)	(166.001.002)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		98.128.704	59.600.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	20.2	17.534.321	5.321.346
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		115.663.025	64.921.346

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn chủ sở hữu	31	19	29.158.200.000	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		29.158.200.000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		2.503.988.444	(101.079.656)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	678.633.794	779.713.450
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	3.182.622.238	678.633.794

Bà Rịa Vũng Tàu, ngày 17 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Thị Kiều Oanh
Người lập


Nguyễn Mạnh Hùng
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Sỹ
Giám đốc

